

Bản án số: 70 /2022/HSST
Ngày 21/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Hậu.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐST-HS ngày 10/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Trương Văn Đ**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Q, Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thổ Giới
tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, và bà:
Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không; Bị cáo bị
tạm giữ và tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 05/06/2022
cho đến nay. (Có mặt).

2. **Trương Văn V**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 2001, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Q, Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thổ Giới
tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, và bà:
Trương Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không; Bị cáo bị
tạm giữ và tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 05/06/2022
cho đến nay. (Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Ngân Văn T**, sinh năm 1958;

Trú tại: xóm N, xã C, huyện Q, Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/6/2022, Trương Văn V đưa cho Trương Văn Đ 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Đ sử dụng xe máy chở V đi đến đoạn đường gần Ủy ban xã C, huyện Q mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/6/2022, khi Đ và V đi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã C, huyện Q thì bị lực lượng Công an xã C và công an xã C, huyện Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Đ một gói chất bột nén màu trắng (nghi heroin). Ngoài ra, thu giữ của Trương Văn Đ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát; Thu giữ của Trương Văn V một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất chưa qua sử dụng

Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp tiến hành mở niêm phong cân, xác định khối lượng và lấy mẫu đi giám định: Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Văn Đ và Trương Văn V có khối lượng 0,350g (Không phẩy ba trăm năm mươi gam); Hội đồng đã lấy 0,175g (không phẩy một trăm bảy mươi lăm gam) đi giám định. Số chất bột nén còn lại là 0,175g (không phẩy một trăm bảy mươi lăm gam).

Kết luận giám định số 806/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Văn Đ và Trương Văn V gửi đến giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Văn Đ và Trương Văn V có khối lượng là 0,350 g (không phẩy ba trăm năm mươi gam)”.

Bản Cáo trạng số 70/VKS-HS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, truy tố bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V khai nhận: Trương Văn Đ và Trương Văn V là người nghiện chất ma túy (heroine). Vào khoảng 17 giờ ngày 05/6/2022, Trương Văn V đi bộ đến nhà Trương Văn Đ chơi. Tại đây, V nói với Đ là có tiền để mua ma túy nhưng không có xe và không biết người bán ma túy. V rủ Đ đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng thì Đ đồng ý. V đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy, còn Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát (chiếc xe mô tô này Đông mua lại của một người đàn ông không quen biết, không xác định được chủ sở hữu) chở V đi tìm mua ma túy. Trên đường đi, Đ dùng điện thoại của mình gọi điện thoại cho một người đàn ông (số điện thoại này Đông xin từ một người bạn nghiện ma túy) để hỏi mua một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng thì người đàn ông đồng ý và hẹn Đ đi đến đoạn đường thuộc cánh đồng gần Ủy ban nhân dân xã C sẽ

giao ma túy. Đ điều khiển xe máy chở V ra thị trấn Q, V đi vào một hiệu thuốc mua hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Đ điều khiển xe máy chở V quay lại xã C. Khi đi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã C, Đ điều khiển xe máy rẽ theo đường bên trái, đi ra hướng cánh đồng. Đi được khoảng 200 mét thì Đ dừng xe lại bảo V xuống xe, chờ Đ đi mua ma túy. Đ đi được khoảng 200 mét thì dừng xe lại gần vị trí trạm biến áp. Một lúc sau, có một người đàn ông đi xe máy đến và hỏi tiền mua ma túy thì Đ đưa cho người này số tiền 200.000 đồng, còn người đàn ông chỉ cho Đ biết vị trí cất giấu gói ma túy. Đ đi đến thì thấy có một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong là một gói giấy màu trắng có chứa ma túy (heroin). Sau khi lấy được gói ma túy, Đ quay xe máy lại đón V và nói cho V biết đã mua được ma túy, Đ cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe máy chở V về nhà, khi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã C, huyện Q thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Trương Văn Đ một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một gói giấy màu trắng có chứa ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của Trương Văn Đ một chiếc điện thoại di động, một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát; Thu giữ của Trương Văn V một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất chưa qua sử dụng. Các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn V nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) phong bì thư được niêm phong, bên trong có chứa 0,175 g Heroine còn lại sau giám định, cùng vỏ bao niêm phong, mảnh giấy gói; Hai phong bì thư, bên trong có chứa que test nước tiểu của Trương Văn Đ và Trương Văn V; Hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất chưa qua sử dụng, thu giữ của Trương Văn V là vật nhà nước cần lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, thu giữ của Trương Văn V; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, màn hình cảm ứng, thu giữ của Trương Văn Đ là tài sản của bị cáo đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Một chiếc xe máy nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát, sơn màu vàng nâu bạc, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Văn Đ đề nghị giao cho cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an huyện Quỳnh Hợp điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Trương Văn Đ thì về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Đ mua với một người đàn ông không quen biết về đề sử dụng. **Do không**

xác định danh tính, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trương Văn Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Trương Văn V nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V khai nhận khoảng 17 giờ ngày 05/6/2022, Trương Văn V đưa cho Trương Văn Đ 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Đ sử dụng xe máy chở V đi đến đoạn đường gần Ủy ban xã C, huyện Q mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/6/2022, khi Đ và V đang đi trên đường thuộc xóm N, xã C, huyện Q thì bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/06/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 05/6/2022; Kết luận giám định số: 806/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 10/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Văn Đ, Trương Văn V gửi đến giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,350g (Không phải ba trăm năm mươi gam). Các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V cất giấu có khối lượng 0,350gam (Heroine) để nhằm mục đích sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn V đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật. Bị cáo Trương Văn Đ là người trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhưng xét giảm nhẹ một phần vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Văn Đ. Bị cáo Trương Văn V đưa tiền cho Đ mua ma túy là người phạm tội tích cực nên cũng cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhưng xét giảm nhẹ một phần vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Văn V.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Trương Văn Đ và Trương Văn V có khối lượng 0,350 gam; đã lấy 0,175gam đi giám định, còn lại là 0,175gam(Heroine) là vật Nhà nước cấm lưu hành; Hai phong bì thư, bên trong có chứa que test nước tiểu của Trương Văn Đ và Trương Văn V; Hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Trương Văn V là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, thu giữ của Trương Văn V; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, màn hình cảm ứng, thu giữ của Trương Văn Đ là tài sản của bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu.

Một chiếc xe máy nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát, sơn màu vàng nâu bạc, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Văn Đ cần giao cho cơ quan cảnh sát – Điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Trương Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Văn V.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn V **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2022.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,175gam(Heroine) là vật Nhà nước cấm lưu hành; Hai phong bì thư, bên trong có chứa que test nước tiểu của Trương Văn Đ và Trương Văn V; Hai bơm kim tiêm và bốn lọ nước cất chưa qua sử dụng, thu giữ của Trương Văn V;

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, màn hình cảm ứng.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn V 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen,.

Giao cho cơ quan cảnh sát – Điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát, sơn màu vàng nâu bạc, xe đã qua sử dụng tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/9/2022, giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật **tố tụng** hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người làm chứng. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

Quán Vi Tuấn